

DANH SÁCH DỰ THI CC UD CNTT CƠ BẢN KHÓA 31***Ngày thi: 13/8/2022 Buổi sáng lúc 06h45'***

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
1	CB31001	2000730	Nguyễn Thái Quốc	An	22/08/2002	Hậu Giang	PM01
2	CB31002	2000007	Nguyễn Trần Thanh	An	08/01/2002	Bình Định	PM01
3	CB31003	2000009	Phan Tứ	An	17/08/2002	Cần Thơ	PM01
4	CB31004	2000997	Võ Đặng Hoàng	Anh	05/07/2002	Cần Thơ	PM01
5	CB31005		Trần Thị Ngọc	Ánh	18/12/1997	Cần Thơ	PM01
6	CB31006	2000040	Nguyễn Văn	Bánh	04/03/2002	Lâm Đồng	PM01
7	CB31007	1900371	Võ Quốc	Bảo	13/01/2001	Cần Thơ	PM01
8	CB31008	2000838	Hồ Nhật	Bằng	10/12/2002	Cà Mau	PM01
9	CB31009	2000949	Trần Phi	Bình	26/01/2002	Cần Thơ	PM01
10	CB31010	1900800	Đào Văn	Bĩnh	14/08/2000	Bạc Liêu	PM01
11	CB31011	2000090	Chung Văn	Có	18/04/2002	An Giang	PM01
12	CB31012	1800609	Nguyễn Đỗ Kim	Cương	29/07/2000	Đồng Tháp	PM01
13	CB31013	2000091	Lê Chí	Cường	25/02/2002	An Giang	PM01
14	CB31014	1900062	Lý Minh	Chánh	01/01/2001	Cần Thơ	PM01
15	CB31015		Võ Văn	Chi	02/04/1986	Bến Tre	PM01
16	CB31016	2001020	Đinh Bửu	Duy	25/02/2002	Đồng Tháp	PM01
17	CB31017	1800030	Nguyễn Hoàng	Duy	27/04/2000	Vĩnh Long	PM01
18	CB31018	2000826	Nguyễn Hoàng	Duy	03/06/2002	Cần Thơ	PM01
19	CB31019	2000823	Phạm Khánh	Duy	04/05/2002	Hậu Giang	PM02
20	CB31020	1900337	Trần Khánh	Duy	15/05/2001	Bạc Liêu	PM02
21	CB31021	1900121	Lê Nguyễn Ngọc	Duyên	27/07/2000	Cần Thơ	PM02
22	CB31022		Phạm Ánh	Duyên	20/01/2001	An Giang	PM02
23	CB31023		Dương Huỳnh	Dương	19/11/2001	Cần Thơ	PM02
24	CB31024		Nguyễn Thị Thùy	Dương	27/09/2001	Hậu Giang	PM02
25	CB31025	2000122	Bùi Tấn	Đạt	25/11/2002	Cần Thơ	PM02
26	CB31026	2000142	Nguyễn Hoàng Sĩ	Đạt	04/04/2002	Cần Thơ	PM02
27	CB31027	2001132	Nguyễn Huỳnh Tấn	Đạt	23/06/2002	Long An	PM02
28	CB31028	1900480	Nguyễn Tấn	Đạt	20/07/2001	Cần Thơ	PM02
29	CB31029	2000149	Nguyễn Thanh	Đạt	19/02/2002	Cần Thơ	PM02
30	CB31030	2000113	Huỳnh Cao Hải	Đăng	09/01/2002	Bến Tre	PM02
31	CB31031	1800167	Lâm Khoa	Đăng	20/02/2000	Cà Mau	PM02
32	CB31032	2000912	Nguyễn Hải	Đăng	25/08/2002	Cà Mau	PM02
33	CB31033		Lê Thị Kim	Em	05/11/1981	Cần Thơ	PM02
34	CB31034	2000299	Lê Tiên	Giang	06/03/2002	Sóc Trăng	PM02
35	CB31035	1900270	Lương Ngọc	Hải	28/02/2001	Cần Thơ	PM02
36	CB31036	2000381	Lý Anh	Hải	30/01/2002	Sóc Trăng	PM02
37	CB31037	2000404	Đỗ Anh	Hào	26/06/2002	Sóc Trăng	PM05

38	CB31038	2001167	Trần Vĩnh	Hào	07/05/2002	Cần Thơ	PM05
39	CB31039	1800559	Đặng Phan Mỹ	Hân	17/07/2000	Cần Thơ	PM05
40	CB31040	2001263	Trần Hồng	Hân	07/05/2002	Sóc Trăng	PM05
41	CB31041		Trần Trung	Hậu	19/01/2000	Cần Thơ	PM05
42	CB31042	1900390	Trần Phi	Hiển	12/06/2001	Cần Thơ	PM05
43	CB31043	1900459	Lê Đình	Hiếu	17/01/2001	Thanh Hóa	PM05
44	CB31044	2000761	Nguyễn Chí	Hiếu	22/05/2001	Cà Mau	PM05
45	CB31045	2000445	Nguyễn Trung	Hiếu	19/06/2002	Bạc Liêu	PM05
46	CB31046	2001234	Lê Thái	Học	26/04/2002	An Giang	PM05
47	CB31047	2000564	Đào Lê Trường	Huy	21/11/2002	Cần Thơ	PM05
48	CB31048	1900624	Nguyễn Lê Phước	Huy	05/03/2001	An Giang	PM05
49	CB31049	2001235	Phạm Quốc	Huy	28/09/2002	Cà Mau	PM05
50	CB31050		Bùi Chúc	Huỳnh	08/03/2002	Cà Mau	PM05
51	CB31051	2000979	Hà Quang	Hưng	03/04/2001	Thái Bình	PM05
52	CB31052	2001044	Trịnh Tấn	Hưng	14/11/2002	Sóc Trăng	PM05
53	CB31053		Hồ Thị Thu	Hương	04/12/2001	An Giang	PM05
54	CB31054		Lê Huỳnh Trung	Kiên	26/02/2002	Hậu Giang	PM05
55	CB31055		Nguyễn Tuấn	Kiệt	20/12/2002	Vĩnh Long	PM06
56	CB31056	1900642	Đỗ Minh	Khang	19/11/2001	Sóc Trăng	PM06
57	CB31057	2000769	Trần Minh	Khang	28/07/2002	Sóc Trăng	PM06
58	CB31058		Nguyễn Hồng	Khanh	06/04/2000	Cần Thơ	PM06
59	CB31059	2001156	Ngô Huỳnh Nhật	Khánh	21/09/2002	Vĩnh Long	PM06
60	CB31060	2000989	Nguyễn Văn	Kháp	01/07/2002	Cần Thơ	PM06
61	CB31061	2000875	Vũ Đình	Khâm	24/04/2002	Cà Mau	PM06
62	CB31062	2000658	Nguyễn Hoàng	Khiêm	13/09/2002	Cần Thơ	PM06
63	CB31063	2000696	Trần Duy	Khuong	14/04/2002	Hậu Giang	PM06
64	CB31064	2000793	Danh Thanh	Lâm	21/09/2002	Kiên Giang	PM06
65	CB31065	2001006	Lê Thanh	Liêm	15/02/2002	Cần Thơ	PM06
66	CB31066	2001015	Trần Văn	Líl	19/07/2001	Bạc Liêu	PM06
67	CB31067	1900717	Đình Trần Gia	Linh	28/05/2001	Cần Thơ	PM06
68	CB31068		Trương Phương	Linh	15/02/2001	Cà Mau	PM06
69	CB31069		Hồ Thị Thúy	Loan	23/07/2001	Trà Vinh	PM06
70	CB31070	1700345	Võ Thành	Luân	03/08/1999	Cần Thơ	PM06
71	CB31071	2001160	Lâm Hoàng	Luận	22/02/2002	Sóc Trăng	PM06
72	CB31072	2000095	Trần Quang	Luận	07/06/2002	Kiên Giang	PM06